

Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ46,000
Tiềm năng tăng/giảm: 34.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (3/11/2025)	34,200
Mã Bloomberg	KBC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	20,600-41,150
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	34,900
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	26,252
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	998
Slg CP lưu hành (tr.đv)	768
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	376
Slg CP NN được mua (tr.đv)	125
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	16.3%
Tỷ lệ freefloat	51.1%
Cổ đông lớn	ành Tâm và Gia Đình (24.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	2,776	6,685	12,382
EBITDA đc (tỷ đồng)	871	2,801	5,270
LNTT (tỷ đồng)	723	2,680	4,832
LNT ĐC (tỷ đồng)	366	1,887	3,312
FCF (tỷ đồng)	534	(5,110)	(12,330)
EPS ĐC (đồng)	477	2,458	4,315
DPS (đồng)	-	-	-
BVPS (đồng)	24,234	26,713	31,049
T.trưởng EBITDA (%)	(71.2)	222	88.2
T.trưởng EPS ĐC (%)	(81.2)	398	74.9
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	31.4	41.9	42.6
Tỷ suất LNTT (%)	26.0	40.1	39.0
Tỷ suất LNT ĐC (%)	13.8	28.5	26.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	-	-	-
Nợ thuần/VCSH (%)	23.1	46.8	91.5
ROAE (%)	2.08	9.73	15.0
ROACE (%)	2.26	5.70	9.18
EV/doanh thu (lần)	10.7	5.22	3.82
EV/EBITDA ĐC (lần)	34.2	12.5	8.96
P/E ĐC (lần)	71.7	13.9	7.93
P/B (lần)	1.41	1.28	1.10
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

KBC là một trong những doanh nghiệp phát triển KCN lớn nhất Việt Nam với hơn 5.000ha diện tích đất KCN.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung, CFA

Trưởng phòng, Ngành Bất Động Sản
trung.ph@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Q3/2025: Lợi nhuận tăng 57% so với cùng kỳ, nhờ dự án NSHL

- Lợi nhuận thuần Q3/2025 của KBC đạt 307 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ, trên doanh thu 1.347 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ. Diện tích đất bàn giao thấp hơn một chút so với kỳ vọng của HSC, trong khi tỷ suất lợi nhuận lại cao hơn dự kiến. KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh (NSHL) ghi nhận KQKD tốt nhất, bàn giao 17 ha đất.
- Doanh thu và lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm 2025 đạt lần lượt 75% và 78% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi, trong khi hoàn thành lần lượt 50% và 49% KHKD cho cả năm của BLĐ đề ra.
- HSC duy trì khuyến nghị và giữ nguyên giá mục tiêu. KBC hiện đang giao dịch với mức chiết khấu 48% so với RNAV, lớn hơn bình quân 3 năm ở mức 42% và cổ phiếu cũng có P/E trượt dự phóng 1 năm là 11,9 lần, thấp hơn 0,6 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 20,1 lần.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2025 và hợp báo cáo lợi nhuận

KBC công bố KQKD Q3/2025, với lợi nhuận thuần và doanh thu đạt lần lượt 307 tỷ đồng (tăng 57% so với cùng kỳ) và 1.347 tỷ đồng (tăng 42% so với cùng kỳ). Dự án KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh (300 ha, Bắc Ninh) là động lực tăng trưởng chính với 17 ha đất được bàn giao, thấp hơn một chút so với kỳ vọng của HSC nhưng tỷ suất lợi nhuận lại cao hơn kỳ vọng, đạt mức 88%.

Doanh thu và lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm 2025 đạt lần lượt 75% và 78% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi, trong khi hoàn thành lần lượt 50% và 49% KHKD cho cả năm của BLĐ đề ra. Chúng tôi kỳ vọng KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính trong Q4/2025.

KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh dẫn đầu về diện tích đất bàn giao, với TSLN cao

Doanh thu từ các KCN đạt 851 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ, chủ yếu được thúc đẩy từ việc bàn giao 17 ha đất tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh. Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 88%, cao hơn nhiều so với dự báo 69% của chúng tôi. Kết quả này có được là nhờ các lô đất thương mại trong dự án (8 ha, trong số 17 ha) được bán với giá bán cao khoảng 220-230 USD/m². Trong 9 tháng đầu năm 2025, KBC đã bàn giao 103 ha đất cho khách thuê, hoàn thành 63% dự báo cho cả năm của chúng tôi (163 ha) và 49% KHKD của công ty.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 4/11.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q3/2025, KBC

Tỷ đồng	Q3/24	Q3/25	So với cùng kỳ	9T24	9T25	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	950	1,347	41.7%	1,994	5,043	152.8%
Lợi nhuận gộp	360	784	118.0%	898	2,581	187.4%
Lợi nhuận HĐ tài chính	31	(147)	-573.2%	99	(73)	-173.8%
Thu nhập từ công ty LD, LK	(2)	(3)	35.0%	(11)	66	-726.8%
Chi phí BH&QL	132	207	56.9%	412	498	20.9%
Lợi nhuận HĐ	253	427	68.6%	568	2,077	265.6%
Thu nhập khác	(3)	1	-118.3%	28	6	-77.5%
LNTT	250	428	70.9%	596	2,083	249.7%
Lợi nhuận thuần	196	307	56.5%	352	1,492	324.4%

Nguồn: HSC

Tính đến cuối Q3/2025, diện tích đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu đạt tổng cộng 105 ha, bao gồm 50 ha tại KCN Quế Võ mở rộng (140 ha, Bắc Ninh), 30 ha tại KCN Trảng Duệ 3 (652 ha, Hải Phòng) và 25 ha tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh (300 ha, Bắc Ninh). Với tiến độ phát triển hiện tại, chúng tôi kỳ vọng KBC sẽ bàn giao 25 ha đất tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh trong Q4/2025, trong khi việc bàn giao 50 ha tại KCN Quế Võ mở rộng và 30 ha tại KCN Trảng Duệ 3 có khả năng sẽ lùi sang năm 2026.

Tại cuộc họp với nhà đầu tư do HSC tổ chức hôm nay, BLĐ chia sẻ rằng mối quan tâm của khách hàng FDI đã cải thiện đáng kể trong Q3/2025 kể từ khi mức thuế mới 20% được áp dụng, và họ hiện kỳ vọng doanh số bán nhà sẽ tăng trong Q4/2025 và năm 2026.

Doanh thu mảng bất động sản đạt 285 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ, được đóng góp bởi dự án nhà ở cho công nhân Nén ở Bắc Ninh (trước đây là Bắc Giang) và dự án nhà ở xã hội Trảng Duệ (Hải Phòng). Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 14%, sát với dự báo. Trong khi đó, **doanh thu từ dịch vụ KCN, và cho thuê hạ tầng và kho bãi** đạt 206 tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận gộp ổn định ở mức 49%, sát với dự báo của HSC.

Bảng CĐKT: Nợ và hàng tồn kho tăng

Tính đến cuối Q3/2025, nợ của KBC tăng mạnh lên 27 nghìn tỷ đồng, tăng 3,6% so với quý trước và tăng 167% kể từ đầu năm khi KBC vay thêm nợ để tài trợ vốn cho các dự án mới. Nợ thuần đạt tổng cộng 17,5 nghìn tỷ đồng vào cuối Q3/2025, tương ứng với tỷ lệ nợ thuần/ vốn CSH là 67% (so với 37%/17% vào cuối Q2/2025 và Q4/2024).

Hàng tồn kho tăng 6,1% so với quý trước và tăng 81% tính từ đầu năm lên 25,1 nghìn tỷ đồng khi KBC thanh toán tiền sử dụng đất cho dự án KDC Trảng Cát (trong Q1/2025), và đẩy nhanh tiến độ đền bù đất và xây dựng tại các dự án KCN mới như Lộc Giang (466 ha, Tây Ninh), Trảng Duệ 3 (652 ha, Hải Phòng), KCN Kim Thành 2 (234 ha, Hải Phòng) và Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái và sân golf Khoái Châu (990 ha, Hưng Yên) trong Q2/2025 và Q3/2025.

Trong Q3/2025, chúng tôi lưu ý rằng hàng tồn kho tại KCN Trảng Duệ 3 (652 ha, Hải Phòng), KCN Kim Thành 2 (234 ha, Hải Phòng) và Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái và sân golf Khoái Châu (990 ha, Hưng Yên) đã được ghi nhận lần đầu tiên lần lượt đạt mức 651 tỷ đồng / 425 tỷ đồng / 240 tỷ đồng. Điều này cho thấy quỹ đất của KBC đang được khai phá với tốc độ nhanh hơn và sẽ đóng vai trò là động lực tăng trưởng lợi nhuận chính trong năm sau. Mặc dù vậy, việc tăng vay nợ vẫn là rủi ro chính nếu hoạt động cho thuê đất chậm lại, có khả năng gây thêm áp lực lên dòng tiền.

Duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu

HSC duy trì khuyến nghị và giữ nguyên giá mục tiêu. KBC hiện đang giao dịch với mức chiết khấu 48% so với RNAV, lớn hơn bình quân 3 năm ở mức 42% và cổ phiếu cũng có P/E trượt dự phóng 1 năm là 11,9 lần, thấp hơn 0,6 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 20,1 lần.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	5,618	2,776	6,685	12,382	12,398
Lợi nhuận gộp	3,695	1,283	3,216	6,246	6,299
Chi phí BH&QL	(813)	(558)	(605)	(1,171)	(1,241)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	2,883	726	2,611	5,075	5,059
Lãi vay thuần	(6.75)	17.6	5.59	(25.6)	(33.5)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(8.09)	15.9	15.9	15.9	92.1
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	23.4	(36.6)	46.9	(234)	(305)
LNTT	2,891	723	2,680	4,832	4,813
Chi phí thuế TNDN	(646)	(299)	(536)	(1,099)	(1,094)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(214)	(41.1)	(241)	(404)	(334)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	2,031	382	1,903	3,328	3,384
Lợi nhuận thuần ĐC	2,039	366	1,887	3,312	3,292
EBITDA ĐC	3,026	871	2,801	5,270	5,183
EPS (đồng)	2,646	498	2,479	4,336	4,408
EPS ĐC (đồng)	2,656	477	2,458	4,315	4,288
DPS (đồng)	-	-	-	-	-
Slg CP bình quân (triệu đv)	768	768	768	768	768
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	768	768	768	768	768
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	768	768	768	768	768

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	786	6,566	19,770	4,525	2,117
Đầu tư ngắn hạn	1,919	1,858	1,858	1,858	1,858
Phải thu khách hàng	9,933	11,547	12,159	14,818	14,526
Hàng tồn kho	12,211	13,867	22,944	37,020	42,756
Các tài sản ngắn hạn khác	442	501	501	501	501
Tổng tài sản ngắn hạn	25,291	34,339	57,232	58,722	61,759
TSCĐ hữu hình	449	408	381	350	315
TSCĐ vô hình	0.23	0.18	0.18	0.18	0.18
Bất động sản đầu tư	1,201	1,292	1,179	1,065	948
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	4,375	4,436	4,452	4,468	4,560
Tài sản dài hạn khác	2,104	4,290	4,290	4,290	4,290
Tổng tài sản dài hạn	8,129	10,427	10,302	10,172	10,113
Tổng cộng tài sản	33,420	44,765	67,534	68,895	71,872
Nợ ngắn hạn	337	368	5,283	3,849	3,789
Phải trả người bán	436	528	1,228	2,173	2,159
Nợ ngắn hạn khác	4,887	5,548	5,548	5,548	5,548
Tổng nợ ngắn hạn	6,579	7,404	13,210	12,602	12,566
Nợ dài hạn	3,322	9,745	23,144	21,664	21,243
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	1,130	1,134	1,134	1,134	1,134
Nợ dài hạn khác	2,195	5,800	7,221	6,936	6,652
Tổng nợ dài hạn	6,647	16,680	31,499	29,734	29,029
Tổng nợ phải trả	13,226	24,084	44,709	42,336	41,596
Vốn chủ sở hữu	18,141	18,602	20,505	23,833	27,217
Lợi ích cổ đông thiểu số	2,053	2,080	2,320	2,725	3,059
Tổng vốn chủ sở hữu	20,194	20,682	22,825	26,558	30,276
Tổng nợ phải trả và VCSH	33,420	44,765	67,534	68,895	71,872
BVPS (đ)	23,633	24,234	26,713	31,049	35,457
Nợ thuần/(tiền mặt)	2,873	3,547	8,657	20,987	22,914

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	2,883	726	2,611	5,075	5,059
Khấu hao	(135)	(161)	(205)	(211)	(216)
Lãi vay thuần	(6.75)	17.6	5.59	(25.6)	(33.5)
Thuế TNDN đã nộp	(646)	(299)	(536)	(1,099)	(1,094)
Thay đổi vốn lưu động	(382)	3,126	(7,379)	(16,192)	(5,704)
Khác	209	(3,040)	46.9	(234)	(305)
LCT thuần từ HKKD	2,193	690	(5,045)	(12,265)	(1,862)
Đầu tư TS dài hạn	(1,319)	(156)	(65.0)	(65.0)	(65.0)
Góp vốn & đầu tư	(1,649)	(8,037)	0	0	0
Thanh lý	3,302	7,775	0	0	0
Khác	4.09	(968)	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	338	(1,386)	(65.0)	(65.0)	(65.0)
Cổ tức trả cho CSH	0	0	0	0	0
Thu từ phát hành CP	130	1.00	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(3,532)	6,379	18,314	(2,915)	(481)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(3,402)	6,380	18,314	(2,915)	(481)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,683	786	6,566	19,770	4,525
LCT thuần trong kỳ	(871)	5,684	13,204	(15,245)	(2,408)
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	812	6,470	19,770	4,525	2,117
Dòng tiền tự do	874	534	(5,110)	(12,330)	(1,927)

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	65.8	46.2	48.1	50.4	50.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	53.9	31.4	41.9	42.6	41.8
Tỷ suất LNT (%)	36.1	13.8	28.5	26.9	27.3
Thuế TNDN hiện hành (%)	22.3	41.5	20.0	22.7	22.7
Tăng trưởng doanh thu (%)	487	(50.6)	141	85.2	0.12
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	228	(71.2)	222	88.2	(1.66)
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	413	(82.0)	416	75.5	(0.63)
Tăng trưởng EPS (%)	31.0	(81.2)	398	74.9	1.66
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	412	(82.0)	416	75.5	(0.63)
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	-	-	-	-
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	11.9	2.08	9.73	15.0	13.3
ROACE (%)	11.3	2.26	5.70	9.18	8.75
Vòng quay tài sản (lần)	0.16	0.07	0.12	0.18	0.18
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.76	0.95	(1.93)	(2.42)	(0.37)
Số ngày tồn kho	2,318	3,392	2,414	2,202	2,559
Số ngày phải thu	1,885	2,824	1,279	881	869
Số ngày phải trả	82.8	129	129	129	129
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	18.9	23.1	46.8	91.5	87.4
Nợ/tài sản (%)	12.6	24.3	43.5	38.2	36.0
EBIT/lãi vay (lần)	427	N/a	N/a	198	151
Nợ/EBITDA (lần)	1.40	12.3	10.4	4.98	4.91
Chỉ số TT hiện thời (lần)	3.84	4.64	4.33	4.66	4.91
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	5.18	10.7	5.22	3.82	3.97
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.62	34.2	12.5	8.96	9.49
P/E (lần)	12.9	68.7	13.8	7.89	7.76
P/E ĐC (lần)	12.9	71.7	13.9	7.93	7.98
P/B (lần)	1.45	1.41	1.28	1.10	0.96
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn